

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-PT
Ngày 08-5-2019
V/v Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Đắc Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/DS-PT, ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã DH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Hoàng Ph, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm 3, Phường 1, thị xã DH, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã DH, tỉnh TV.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lâm Hoàng Ph trình bày: Theo Quyết định số 08/2012/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện DH thì bà và ông Nguyễn Văn H đã thuận tình ly hôn và ông H đã thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/01/2009 cho bà nuôi dưỡng, ông

Hồ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 415.000 đồng. Năm 2013 bà làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 133/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện DH, ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng cho bé Nguyễn Ngọc Tr số tiền 575.000 đồng/tháng, ông Hồ cấp dưỡng đầy đủ đến tháng 12/2018. Tuy nhiên mức sống người dân hiện tại đã thay đổi, số tiền cấp dưỡng hàng tháng nuôi con không đủ đáp ứng nhu cầu chi phí cho bé. Nay bà yêu cầu xem xét giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng hàng tháng của ông Nguyễn Văn H cho con chung Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/01/2009 với số tiền 695.000 đồng/tháng, tính từ tháng 02/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Lâm Hoàng Ph về việc ly hôn, nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn ông vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ, đúng quy định pháp luật đến tháng 12/2018. Hiện nay ông thường xuyên đau ốm, phải nuôi cha mẹ già trên 80 tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do làm ăn thất bại, nên ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Lâm Hoàng Ph. Ông chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tr với số tiền 575.000đồng/tháng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 133/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện DH.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã DH quyết định:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 82, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Hoàng Ph.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/01/2009 mỗi tháng là 695.000 (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu tính từ tháng 02/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-02-2019 ông Nguyễn Văn H kháng cáo không đồng ý mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 695.000 mà chỉ đồng ý cấp dưỡng cho bé Nguyễn Ngọc Tr số tiền 575.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Theo quy định về mức cấp dưỡng mà chị Ph yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H còn trong hạn luật định phù hợp với các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn H: Theo Quyết định số 08/2012/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện DH thì chị Lâm Hoàng Ph và anh Nguyễn Văn H đã thuận tình ly hôn. Về con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/01/2009 hai bên tự nguyện cho chị Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr và ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 415.000 đồng. Năm 2013 ông H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Tr số tiền lên 575.000 đồng/tháng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 133/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện DH. Ông H cấp dưỡng đầy đủ số tiền trên đến tháng 12/2018 thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Thấy rằng, quá trình chị Ph nuôi cháu Tr, ngày càng phát sinh thêm nhiều chi phí ăn học cho cháu, vật giá thị trường ngày càng cao nên số tiền mà anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 575.000 đồng cộng thêm phần tiền lương của chị Ph vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cháu Tr. Do đó, lý do chị Ph yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 695.000 đồng/tháng là chính đáng phù hợp theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Ph trình bày hiện nay chị công tác tại Trường mầm non thu nhập hàng tháng 6.300.000 đồng. Anh H khai hiện nay anh công tác tại Trường tiểu học thu nhập hàng tháng 7.000.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 thì “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên,...”. Vì vậy, nghĩa vụ nuôi cháu Tr là nghĩa vụ chung của chị Ph và anh H.

[5] Trong nội dung đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh H khai chỉ đồng ý mức cấp dưỡng cho cháu Tr 575.000 đồng. Bởi vì hiện nay anh làm ăn thất bại nên có nợ một khoản tiền, tuổi đã lớn thường xuyên đau ốm không có thu nhập nào khác ngoài tiền lương và nuôi cha mẹ già đã trên 80 tuổi. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh H khai anh sống riêng một mình không có ở chung cha

mẹ, cha mẹ anh ngoài anh ra còn có nhiều người khác nên việc anh H nuôi cha mẹ già là nghĩa vụ riêng của anh H và việc anh H trả nợ là do anh H làm ăn riêng thất bại nên không thể lấy nghĩa vụ riêng của anh H để xác định trách nhiệm mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh H và chị Ph. Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Ph là có cơ sở.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H đặc ra yêu cầu trường hợp chị Ph không nuôi con được thì yêu cầu cho anh H được nuôi con nhưng tại cấp sơ thẩm anh H không có yêu cầu phản tố việc này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của anh Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 82, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã DH.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Hoàng Ph.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/01/2009 mỗi tháng là 695.000 (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng, cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông Hồ nộp theo biên lai thu tiền số 0019592 ngày 11-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã DH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã DH;
- CCTHADS thị xã DH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Đắc Dương Lê Thành Trung

Tổng Văn Viên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tống Văn Viên

